

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST
Ngày: 22/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hồ Bá Toàn

Ông: Nguyễn Hùng Cường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: CAO VĂN T; sinh năm: 1988; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; họ và tên cha: Cao Văn T, sinh năm: 1954; họ và tên mẹ: Đào Thị T, sinh năm: 1956; Cùng HKTT: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 30/6/2017). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến nay – Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Hoàng Thu V, sinh năm: 2004; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Nguyễn Văn B, sinh năm: 1995; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Nguyễn Trường S, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2004; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Đoàn Thị N, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Lại Văn Đ, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hoàng Thu V là:* bà Hoàng Thị Thanh N, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, Công an huyện B phối hợp với Đoàn biên phòng T, Đội đặc nhiệm Phòng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước, Công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Cao Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Thu V và Nguyễn Trường S tại quán “Mận đỏ” thuộc ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tại đây, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật có liên quan gồm: 01 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma túy), tạm giữ trong túi quần bên phải của S (ký hiệu M1), 01 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma túy), tạm giữ trong túi áo khoác bên phải của V (ký hiệu M2). Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) của T ném xuống đất khi bỏ chạy.

Ngay sau đó, tổ công tác tiến hành khám xét quán “Mận đỏ” thu giữ tại chòi lá số 2 (chòi thứ hai từ ngoài cổng vào) và nhà gỗ vật chứng gồm: 02 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma túy, ký hiệu M3); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có chứa chất bám dính màu nâu (nghỉ là chất ma túy, ký hiệu M4); 01 điện thoại Nokia màu xanh đen (không có sim), 01 điện thoại Nokia màu xanh đen (có sim), 01 điện thoại Oppo màu bạc (không có sim); 01 cân tiểu ly; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu trắng xanh, biển số 93G1-252.42.

Quá trình điều tra xác định: Quán “Mận đỏ” là do ông Lại Văn Đ và bà Nguyễn Thị T2 có mối quan hệ quen biết, do bà T2 không có hộ khẩu thường trú tại huyện Bù Đốp nên nhờ ông Đ thuê nhà gỗ và vườn cao su thuộc ấp 6, xã T, huyện B của bà Đoàn Thị N. Hợp đồng thuê nhà lập ngày 17/4/2020, tiền thuê là 1.500.000đ/tháng (chưa tính tiền điện) và tiền đặt cọc là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) do bà T2 trả. Sau khi thuê, bà T2 xây dựng 05 chòi lá để bán nước, đặt tên quán nước là “Mận Đỏ”,

bà T2huý ở tại nhà gỗ cùng với 02 người con (không đăng ký lưu trú, tạm trú tại huyện Bù Đốp).

Đến tháng 04 năm 2021, bà T2 đi xuất khẩu lao động tại Châu Phi nên nhờ T quản lý quán “Mận đỏ”, trả tiền thuê nhà, tiền điện hàng tháng, chăm sóc 02 con của bà T2, T đồng ý và đến ở tại chòi lá số 02. Trong thời gian ở đây, T trông coi quán, chăm sóc con cho bà T2, cho vay tiền và cầm cố tài sản để lấy tiền tiêu xài. Đồng thời, T đã trả tiền thuê quán, tiền điện 03 tháng cho bà N là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngày 14/6/2021, T đi đến khu vực Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua ma túy của Tý Chuột (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn), mang về cất giấu tại chòi lá số 2 của quán “Mận đỏ” để bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong chòi lá số 02. T chưa sử dụng thì V và Nguyễn Văn B đến gặp T, V hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn) ma túy, T bán cho V 01 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và nói “tao mới đổ cái hai trong nôi, có lấy thì lấy luôn đi”, V đồng ý và cùng B vào chòi lá số 02, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (có chứa sẵn ma túy bên trong) đưa cho V và B cùng sử dụng, rồi V nói với T số ma túy trong túi nylon T đưa lúc đầu ít quá, kêu T đổi lại cái khác, T đồng ý. Lúc này, S điều khiển xe mô tô biển số 93G1-252.42 đến quán “Mận đỏ” gặp T để mua 200.000đ (hai trăm nghìn) ma túy. Do V, B đang ở trong chòi số 02 sử dụng ma túy nên T không lấy số ma túy T giấu dưới nệm để bán cho S được, T nói với S “hết ma túy rồi, nếu cần thì anh đi lấy cho”, S đồng ý, đưa cho T 200.000đ, T mượn xe mô tô biển số 93G1-25242 của S đi đến khu vực ấp 2, xã T, huyện B gặp và mua của T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) 02 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy) với giá 400.000 đồng. Sau đó, T mang số ma túy này về bán cho S 01 túi ma túy và đổi cho V 01 túi ma túy, T lấy lại túi nylon ban đầu đã bán cho V. Lúc này, tổ công tác tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, T bỏ chạy, vứt bỏ số tiền 300.000đ và 01 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy).

Tại bản kết luận giám định số 180/2021/GĐ-MT ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là 0,0414 gam; 0,0437 gam; 0,4425 gam. Chất màu nâu vàng (ký hiệu M4) bám dính trong 02 ống thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0015 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ được trong vụ án là 0,5291 gam (không phải năm hai chím một gam).

Mẫu niêm phong được gửi đi giám định, sau khi trưng cầu giám định thì mẫu hoàn lại có khối lượng là: M3 = 0,3691 gam, mẫu M1, M2, M4 đã sử dụng hết cho công tác giám định, Cơ quan điều tra đã chuyển đến kho vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự quản lý.

Cáo trạng số: 67/CTr-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và tội “**Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy**”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt từ 08 đến 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 07 đến 08 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 15 năm đến 17 năm tù.

Về vật chứng: Vẫn giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Cao Văn T là chủ quán cà phê “Mận đỏ” thuộc ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, tại quán T đã bán cho Nguyễn Hoàng Thu V 500.000 đồng ma túy gồm: 01 túi nylon có chứa ma túy và bán phần ma túy T đã đổ ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cho V và Nguyễn Văn B sử dụng ma túy tại chòi lá số 2 của quán. Khi V và B đang sử dụng ma túy thì V muốn đổi túi nylon có chứa ma túy vừa mua của T do thấy ít ma túy. Cùng lúc này, Nguyễn Trường S đến hỏi mua 200.000đ ma túy, do V và B đang ở trong chòi T không lấy ma túy bán cho S được nên T lấy tiền của S đi đến khu vực ấp 2, xã T mua của T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) 02 túi nylon có chứa ma túy với giá 400.000đ. Về đến quán T đưa cho S 01 túi nylon có chứa ma túy và đổi với V 01 túi nylon có chứa ma túy. Lúc này Công an huyện Bù Đốp phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước, Công an xã Thanh Hòa kiểm tra bắt giữ.

Thu giữ: 01 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy) trong túi quần bên phải của S (ký hiệu M1); 01 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy) trong túi áo khoác bên phải của V (ký hiệu M2); Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) của T ném xuống đất khi bỏ chạy.

Thu giữ tại chòi lá số 2 (chòi thứ hai từ ngoài cổng vào) và nhà gỗ vật chứng gồm: 02 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy, ký hiệu M3); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có chứa chất bám dính màu nâu (nghĩ là chất ma túy, ký hiệu M4); 01 điện thoại Nokia màu xanh đen (không có sim), 01 điện thoại Nokia màu xanh đen (có sim), 01 điện thoại Oppo màu bạc (không có sim); 01 cân tiểu ly; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu trắng xanh, biển số 93G1-252.42.

Tại bản kết luận giám định số 180/2021/GĐ-MT ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là 0,0414 gam; 0,0437 gam; 0,4425 gam. Chất màu nâu vàng (ký hiệu M4) bám dính trong 02 ống thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0015 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ được trong vụ án là 0,5291 gam (không phải năm hai chím một gam).

Hành vi bán chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Thu V, Nguyễn Trường S và việc cho mượn chỗ ở, cung cấp dụng cụ cho Nguyễn Hoàng Thu V, Nguyễn Văn B sử dụng ma túy của Cao Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại **Điều 251 và Điều 256 Bộ luật** hình sự.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi mua, bán trái phép chất ma túy, cung cấp dụng cụ, cho người khác sử dụng nơi ở để sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng vì muốn có tiền để tiêu sài và có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nên các hệ quả xấu không chỉ đối với người sử dụng mà còn tác động tiêu cực đến xã hội, người sử dụng ma túy ngoài tác hại đến sức khỏe còn dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố và luận tội đối với Cao Văn T về 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại **điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật** hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về nhân thân: Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (tại Bản án số

31/2017/HSST ngày 30/6/2017). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2018, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, có cha là Cao Văn T được tặng kỷ niệm chương do có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về vật chứng:

Mẫu niêm phong M1, M2, M3, M4 sau khi trưng cầu giám định thì mẫu M3 còn 0,3691 gam, mẫu M1, M2, M4 đã sử dụng hết. Xét đây là hàng hóa cấm kinh doanh cần tịch thu tiêu hủy.

02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000đ, V trả tiền mua ma túy của T, T lấy 200.000đ mua ma túy từ T3 để đổi cho V, còn 300.000đ khi Công an bắt giữ T vứt bỏ chỉ thu giữ được 200.000đ, xét đây là tiền có được từ việc bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại Nokia màu xanh đen (có sim) là công cụ để liên hệ mua bán ma túy, xét tài sản còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại Nokia màu xanh đen (không có sim), 01 điện thoại Oppo màu bạc (không có sim) là tài sản hợp pháp của Cao Văn T, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô biển số 93G1-252.42 (nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu trắng xanh) là tài sản hợp pháp của anh Võ Hoàng T4, anh T4 không biết việc S sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh T4 và không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Tý Chuột và đối tượng T3 là người đã bán ma túy cho Cao Văn T, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thanh N, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định được N có đồng phạm với Thủy về việc mua bán trái phép chất ma túy và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hoàng Thu V, Nguyễn Trường S là người đã mua ma túy của Cao Văn T để sử dụng. Tuy nhiên khối lượng chất ma túy thu giữ trên người của V là 0,0437 gam (không phải không bốn ba bảy gam) loại Methamphetamine, thu giữ của S là 0,0414 gam (không phải không bốn một bốn gam) loại Methamphetamine không đủ định lượng để khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn B, ngày 17/6/2021, B không mua ma túy của Cao Văn T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Quá trình điều tra Nguyễn Hoàng Thu V, Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn B khai nhận đã mua ma túy của Cao Văn T nhiều lần, nhưng T không thừa nhận, kết quả đối chất giữa T và V, S, B cũng không chứng minh được T có bán ma túy nhiều lần nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với 01 túi nylon, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy) Cao Văn T đã đổi cho Nguyễn Hoàng Thu V và số tiền 100.000 đồng T ném ra khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Cao Văn T 08(tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07(Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội là 15(Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,3691 gam ma túy được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên, giám định viên, bị can và mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 200.000đ; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen (có sim).

Trả lại: 01 điện thoại Nokia màu xanh đen (không có sim), 01 điện thoại Oppo màu bạc (không có sim) cho Cao Văn T.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007725 ngày 11/11/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thảo